

Quận 4, ngày 19 tháng 09 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 và cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Huệ

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường trung học cơ sở Nguyễn Huệ thông báo về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 và cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Huệ như sau:

- **Bộ phận niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Công đoàn, Văn thư, Kế toán.
- **Địa điểm niêm yết:** Phòng Giáo viên, bản tin.
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 19/09/2022 đến hết ngày 10/10/2022
- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** 19/09/2022 đến hết ngày 10/10/2022
- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường (c2nhq4.tphcm@moet.edu.vn).
- **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất là hết ngày 10/10/2022

HIỆU TRƯỞNG



Tân Trung Nghĩa

Quận 4, ngày 19 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc công bố công khai chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 và cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Huệ

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông báo về việc công bố công khai báo cáo số dư các nguồn, quỹ tháng 8.2022 của Trường THCS Nguyễn Huệ.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 19/09/2022, tại Phòng Giáo viên - Trường THCS Nguyễn Huệ.

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Ông Tân Trung Nghĩa | Chức vụ: Hiệu trưởng; |
| 2. Ông Đặng Hải Thọ | Chức vụ: Trưởng ban Thanh tra nhân dân; |
| 3. Bà Trương Bạch Ngọc Hân | Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn; |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang | Chức vụ Văn thư; |
| 5. Bà Nguyễn Thị Xuân Bình | Chức vụ Kế toán. |

Đã tiến hành niêm yết công khai chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 và cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Huệ.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 19/09/2022 đến hết ngày 10/10/2022
- Địa điểm niêm yết: Bản tin - Phòng Giáo viên.
- Biên bản lập xong vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 19/09/2022, đã được đọc cho mọi người cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Thùy Trang



HIỆU TRƯỞNG

Tân Trung Nghĩa

NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT

1. Đặng Hải Thọ 
2. Bà Trương Bạch Ngọc Hân 
3. Bà Nguyễn Thị Xuân Bình 

Biểu mẫu 09

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4**
Tên cơ sở giáo dục: **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Học sinh tốt nghiệp tiểu học thuộc phường 01, 02 Quận 4, Quận khác	- Có đủ hồ sơ học bạ - Học lực và hạnh kiểm từ trung bình trở lên.	- Có đủ hồ sơ học bạ - Học lực và hạnh kiểm từ trung bình trở lên.	- Có đủ hồ sơ học bạ - Học lực và hạnh kiểm từ trung bình trở lên.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- PHHS họp một năm ba lần chính thức. - Thông báo qua Sổ Liên lạc, Sổ báo bài - Học sinh đảm bảo chuyên cần. Học và làm bài đầy đủ theo yêu cầu của GV.	- PHHS họp một năm ba lần chính thức. - Thông báo qua Sổ Liên lạc, Sổ báo bài - Học sinh đảm bảo chuyên cần. Học và làm bài đầy đủ theo yêu cầu của GV.	- PHHS họp một năm ba lần chính thức. - Thông báo qua Sổ Liên lạc, Sổ báo bài - Học sinh đảm bảo chuyên cần. Học và làm bài đầy đủ theo yêu cầu của GV.	- PHHS họp một năm ba lần chính thức. - Thông báo qua Sổ Liên lạc, Sổ báo bài - Học sinh đảm bảo chuyên cần. Học và làm bài đầy đủ theo yêu cầu của GV.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Trường có các phòng chức năng: Phòng Tin học, phòng thí nghiệm Lý, Hóa Sinh, phòng thiết bị, thư viện, phòng đoàn đội, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng bán trú...	Trường có các phòng chức năng: Phòng Tin học, phòng thí nghiệm Lý, Hóa Sinh, phòng thiết bị, thư viện, phòng đoàn đội, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng bán trú...	Trường có các phòng chức năng: phòng Tin học, phòng thí nghiệm Lý, Hóa Sinh, phòng thiết bị, thư viện, phòng đoàn đội, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng bán trú...	Trường có các phòng chức năng: Phòng Tin học, phòng thí nghiệm Lý Hóa Sinh, phòng thiết bị, thư viện, phòng đoàn đội, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng bán trú,...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Sinh hoạt đoàn đội, hoạt động Văn thể mỹ, Công tác xã hội,	Sinh hoạt đoàn đội, hoạt động Văn thể mỹ, Công tác xã hội,	Sinh hoạt đoàn đội, hoạt động Văn thể mỹ, Công tác xã hội,	Sinh hoạt đoàn đội, hoạt động Văn thể mỹ, Công tác xã hội, Ngoại

		Ngoại khóa môn học, tham quan, Hướng nghiệp, Dạy nghề.	Ngoại khóa môn học, tham quan, Hướng nghiệp, Dạy nghề.	Ngoại khóa môn học, tham quan, Hướng nghiệp, Dạy nghề.	khóa môn học, tham quan, Hướng nghiệp, Dạy nghề.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- HS được học hết cấp THCS (Nếu đủ điều kiện về học lực, hạnh kiểm) và được xét TN.THCS - HS được tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 - Phân đầu trên 75% học sinh TN.THCS vào học lớp 10 công lập, phân luồng 100% học sinh không vào lớp 10 vào các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, TT.GDTX...			

Quận 4, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Tân Trung Nghĩa

Biểu mẫu 10

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4**
(Tên cơ sở giáo dục): **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học: 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	887	165	272	233	217
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	836	93.33	92.28	92.7	99.08
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	50	6.67	7.35	7.3	0.92
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1		0.37		
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi + Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	399	35.15	43.38	51.93	47.0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	358	44.85	36.4	37.77	44.7
3	Trung bình + Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	118	18.18	18.38	8.58	8.29
4	Yếu + Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	12	1.82	1.84	1.72	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	885	164	272	232	217
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	10	6.06			
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	387	28.48	43.01	51.93	47.0
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	285		36.76	37.77	44.7
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	12	03 (1.82)	05 (1.84)	04 (1.72)	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2	0.6		0.4	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		9.1	2.2	0.4	
5	Bị đuổi học					

	(tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	27				27
2	Cấp tỉnh/thành phố	02				02
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	217				217
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	217				217
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	102				47.0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	97				44.7
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	18				8.3
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	476/411	88/77	146/126	125/108	117/100
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	38	6	7	10	15

Quận 4, ngày 19 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị



Tân Trung Nghĩa

Biểu mẫu 11

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4
(Tên cơ sở giáo dục): TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở

Năm học: 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	25	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	Kiên cố	-
1	Phòng học kiên cố	25	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	4	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	5	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	40	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)		
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1733.63	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	960	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	160	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	25	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	6	
1.1	Khối lớp 6	2	2 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7	2	2 bộ/lớp

1.3	Khối lớp 8	1	2 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	1	2 bộ/lớp
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	
5	Bảng tương tác	1	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	
5	Bảng tương tác	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	233m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	10 phòng, 480m ²	320	1.5m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.25m ² /0.4m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và

Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 4, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Tân Trung Nghĩa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp): **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4**
(Tên cơ sở giáo dục): **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường trung học cơ sở
Năm học: 2022-2023**

[illegible]

4	Nhân viên y tế	01					01								
5	Nhân viên thư viện	01					01								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên CNTT														

Quận 4, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Tân Trung Nghĩa

